

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT DEVELOPMENT INVESTMENT AND TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANH DAT DITS., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109026609

3. Ngày thành lập: 18/12/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 4, Xã Canh Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976.060.688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610(Chính)
2.	Xây dựng nhà để ở	4101
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

22.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
23.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng - Thi công xây dựng công trình - Khảo sát xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình ; - Giám sát thi công xây dựng công trình - Quy hoạch xây dựng - Lập dự án đầu tư xây dựng - Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thẩm định dự án đầu tư xây dựng - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn thực hiện dự án - Tư vấn lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	7110
25.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
32.	Khai thác gỗ	0220
33.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
34.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
35.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
36.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
40.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
41.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
42.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
43.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
44.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
47.	Quảng cáo	7310
48.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
51.	Trồng cây điều	0123
52.	Trồng cây hồ tiêu	0124
53.	Trồng cây cao su	0125

54.	Trồng cây cà phê	0126
55.	Trồng cây chè	0127
56.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
57.	Trồng cây lâu năm khác	0129
58.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
59.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
60.	Trồng cây hàng năm khác	0119
61.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
62.	Trồng cây ăn quả	0121
63.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
64.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
65.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
66.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
67.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
68.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
69.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
70.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
71.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
72.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
73.	Đúc sắt, thép	2431
74.	Đúc kim loại màu	2432
75.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
76.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
77.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
78.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
79.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
80.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
81.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
82.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
83.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
84.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
85.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
86.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại; - Bán buôn sắt thép; - Bán buôn kim loại khác	4662
87.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

88.	Bán buôn tổng hợp	4690
89.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
90.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
91.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4791
92.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
93.	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán Chi tiết: - Môi giới hợp đồng hàng hóa;	6612

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ THU HUYỀN	P 910 - CT5-ĐN2 Khu đô thị Mỹ Đình 2, tổ dân phố số 14, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	111218163	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		

2	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Thôn 4, Xã Canh Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	12,500	001072014900	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	12,500		
3	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Thôn 4, Xã Canh Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	62,500	001077021070	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	62,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *22/09/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001072014900*

Ngày cấp: *22/11/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 4, Xã Canh Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 4, Xã Canh Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội